

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC SƠN**

Số: /UBND-VHXXH

Về việc hướng dẫn thực hiện Nghị
quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày
10/12/2025 của HĐND tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phước Sơn, ngày tháng 01 năm 2026

Kính gửi:

- Trạm Y tế xã;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa – Xã hội;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp
- BQL các thôn;
- Các Trường học trực thuộc trên địa bàn xã.

Căn cứ Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3446/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND;

Căn cứ Công văn số 155/UBND-KGVX ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh.

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa – Xã hội tại Tờ trình số 23/TTr-VHXXH ngày 07/01/2025.

Để đảm bảo thống nhất trong triển khai thực hiện, UBND xã triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030, như sau:

**I. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36/2025/NQHĐND
NGÀY 10 THÁNG 12 NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
ĐỒNG NAI**

Các cơ quan, đơn vị, BQL các thôn, các Trường học trực thuộc trên địa bàn xã thực hiện theo Phụ lục đính kèm Công văn này.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai

và Quyết định số 3446/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND.

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, BQL các thôn xác định đối tượng, quy trình cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng, gồm:

(1) Người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù theo quy định của Chính phủ;

(2) Người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền.

(3) Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi có nơi thường trú, tạm trú tại: các xã khu vực I; các thôn, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

(4) Người lao động hết thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp quá 03 tháng chưa tham gia lại BHYT cho đến khi tìm được việc mới và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

(5) Cộng tác viên dân số;

(6) Nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản;

(7) Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người;

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội khu vực theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế đối với các đối tượng trên theo quy định.

- Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn xã.

- Tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Trạm Y tế

- Chủ trì rà soát, lập danh sách cộng tác viên dân số; nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản gửi Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp trình cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng theo quy định.

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn xã.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, hướng dẫn BQL các thôn xác định đối tượng, quy trình cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng, gồm:

(1) Người thuộc hộ gia đình thoát nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của Trung ương trong thời gian 24 tháng từ khi có quyết định công nhận thoát nghèo;

(2) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn trung ương;

(3) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định chuẩn hộ có mức sống trung bình của trung ương.

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn xã.

- Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Ủy ban nhân dân xã (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội) theo quy định.

4. Các Trường học trực thuộc trên địa bàn xã

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế đến toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Phối hợp với Ban Quản lý các thôn, Phòng Văn hóa – Xã hội trong việc rà soát, cung cấp thông tin học sinh thuộc các nhóm đối tượng được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định.

- Theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Ủy ban nhân dân xã (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội) theo quy định.

5. Ban quản lý các thôn

- Tổ chức rà soát, lập danh sách, xác nhận đối tượng theo đúng quy trình quy định tại Công văn này; gửi danh sách về Phòng Văn hóa – Xã hội **trước ngày 11/01/2026**.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đến nhân dân trên địa bàn.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng về chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, bảo đảm người dân trên địa bàn nắm bắt đầy đủ, kịp thời theo quy định.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, BQL các thôn triển khai, thực hiện hiệu quả./. *Thư*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lục Đức Lập

PHỤ LỤC**Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND
ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh**

(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-VHXX
ngày /01/2026 của Ủy ban nhân dân xã)

**1. Người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn,
có khó khăn đặc thù theo quy định của Chính phủ****a) Xác định đối tượng**

Áp dụng theo danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

Hiện nay chưa có Quyết định phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030; do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 8 Nghị định số 255/2025/NĐ-CP, tạm thời áp dụng theo danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ cho đến khi có Quyết định phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030. **(Các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn theo Quyết định 1227/QĐ-TTg: La Hủ, Phù Lá, La Chí, Kháng, Hà Nhì, Xinh – mun, Co, Ta – ôi, Cơ – tu, Khơ – mú, Bru – Vân Kiều, Mnông, Ra – glai, Xơ – đăng, Hmông, Xtiêng, Gia – rai, Dao, Nùng, Tày, Sán Chay, Lào, Giáy, Giẻ - Triêng, Mường, Ba – na, Hrê, Chăm, Ê – đê, Cơ – ho, Khơ – me, Mạ.**

b) Quy trình thực hiện

UBND xã xác nhận danh sách người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù theo quy định (BQL các thôn rà soát lập danh sách gửi Phòng Văn hóa - Xã hội trình), gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội.

c) Hồ sơ kèm theo: Không có.**2. Người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Chính phủ và các
cơ quan có thẩm quyền****a) Xác định đối tượng**

Người mắc bệnh hiểm nghèo thuộc danh mục bệnh hiểm nghèo quy định tại Thông tư số 50/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế ban hành Danh mục bệnh hiểm nghèo để các tổ chức, cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

b) Quy trình thực hiện

- Hằng năm, người mắc bệnh hiểm nghèo nộp hồ sơ đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế gửi Ủy ban nhân dân xã (tại Phòng Văn hóa - Xã hội) theo quy định tại điểm c khoản 2, Phụ lục này.

- Ủy ban nhân dân xã xác nhận danh sách người mắc bệnh hiểm nghèo (danh sách do Phòng Văn hóa - Xã hội tiếp nhận, rà soát, thẩm định, trình) và gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội.

c) Hồ sơ đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người mắc bệnh hiểm nghèo

- Đơn đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế của người mắc bệnh hiểm nghèo.

- Một trong các giấy tờ xác nhận bệnh hiểm nghèo thuộc danh mục bệnh hiểm nghèo quy định tại Thông tư số 50/2024/TT-BYT:

+ Văn bản xác nhận đang điều trị bệnh hiểm nghèo.

+ Giấy ra viện của đợt điều trị bệnh hiểm nghèo.

+ Tóm tắt hồ sơ bệnh án của đợt điều trị bệnh hiểm nghèo.

+ Đơn thuốc có kèm chẩn đoán bệnh hiểm nghèo đối với bệnh nhân khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú.

Các giấy tờ này do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp khám bệnh, chữa bệnh cơ bản trở lên xác nhận, có giá trị sử dụng trong 01 năm kể từ ngày ký.

3. Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi có nơi thường trú, tạm trú tại: các xã khu vực I; các thôn, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ

a) Xác định đối tượng

Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi có nơi thường trú, tạm trú tại: các xã khu vực I; các thôn, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Quy trình thực hiện

Ủy ban nhân dân xã xác nhận người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi có nơi thường trú, tạm trú tại: xã khu vực I; các thôn, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai theo quy định (danh sách do Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát, trình) và gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội.

c) Hồ sơ kèm theo: Phòng Văn hóa – Xã hội hướng dẫn (nếu có).

4. Người lao động hết thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp quá 03 tháng chưa tham gia lại bảo hiểm y tế cho đến khi tìm được việc làm mới và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần

a) Xác định đối tượng

Người lao động hết thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp quá 03 tháng chưa tham gia lại bảo hiểm y tế cho đến khi tìm được việc làm mới và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

b) Quy trình thực hiện

Căn cứ cơ sở dữ liệu người lao động hết thời gian hưởng bảo hiểm y tế trợ cấp thất nghiệp quá 03 tháng chưa tham gia lại, Cơ quan Bảo hiểm xã hội cung cấp danh sách cho Ủy ban nhân dân xã xác nhận (Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát danh sách người lao động đang thường trú tại địa phương, trình Ủy ban nhân dân xã) và gửi danh sách cho cơ quan Bảo hiểm xã hội.

c) Hồ sơ kèm theo: Không có.

5. Người thuộc hộ gia đình thoát nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của trung ương trong thời gian 24 tháng từ khi có quyết định công nhận thoát nghèo

a) Xác định đối tượng

Người thuộc hộ gia đình được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận là người thuộc hộ gia đình thoát nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của trung ương trong thời gian 24 tháng từ khi có quyết định công nhận thoát nghèo của cấp có thẩm quyền.

b) Quy trình thực hiện

Trên cơ sở quyết định của Ủy ban nhân dân xã công nhận hộ thoát nghèo theo chuẩn Trung ương; Ủy ban nhân dân xã rà soát, lập danh sách các thành viên trong hộ đủ điều kiện chưa được cấp bảo hiểm y tế (do Phòng Kinh tế xã tổng hợp), xác nhận và gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội.

c) Hồ sơ kèm theo: Không có.

6. Cộng tác viên dân số

a) Xác định đối tượng

Cộng tác viên dân số là người được cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển chọn và ký hợp đồng trách nhiệm cộng tác viên dân số trên địa bàn xã.

b) Quy trình thực hiện

Ủy ban nhân dân xã xác nhận danh sách cộng tác viên dân số theo quy định (Trạm Y tế rà soát, lập danh sách gửi Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, trình), gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội.

c) Hồ sơ kèm theo

Danh sách cộng tác viên dân số.

7. Nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản

a) Xác định đối tượng

Nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản là người được cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển chọn và ký hợp đồng trách nhiệm làm công tác y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn xã.

b) Quy trình thực hiện

Ủy ban nhân dân xã xác nhận danh sách nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản theo quy định (Trạm Y tế lập danh sách, gửi Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, trình), gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội.

c) Hồ sơ kèm theo

Danh sách nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản.

8. Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người

Nạn nhân bị mua bán là công dân Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận là nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người và Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người, hiện đang cư trú trên địa bàn xã Phước Sơn.

b) Quy trình thực hiện

Ủy ban nhân dân xã xác nhận danh sách đối tượng và gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho nạn nhân theo quy định (Phòng Văn hóa - Xã hội tiếp nhận thông tin, văn bản xác nhận và danh sách nạn nhân bị mua bán từ các cơ quan có thẩm quyền như: Công an, Bộ đội Biên phòng, cơ sở tiếp nhận, cơ sở y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan; phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện rà soát, xác định tình trạng tham gia bảo hiểm y tế của nạn nhân, trường hợp nạn nhân chưa có thẻ bảo hiểm y tế hoặc thẻ bảo hiểm y tế đã hết giá trị sử dụng, Phòng Văn hóa - Xã hội lập danh sách, trình Ủy ban nhân dân xã).

c) Hồ sơ kèm theo

- Văn bản xác nhận nạn nhân bị mua bán của cơ quan có thẩm quyền;
- Danh sách đề nghị hỗ trợ mua bảo hiểm y tế.

9. Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn Trung ương

a) Xác định đối tượng

Người thuộc hộ gia đình được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận là người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn trung ương.

b) Quy trình thực hiện

Trên cơ sở quyết định của Ủy ban nhân dân xã công nhận hộ cận nghèo theo chuẩn Trung ương, Ủy ban nhân dân xã xác nhận danh sách đối tượng (Phòng Kinh tế xã rà soát, lập danh sách các thành viên trong hộ chưa được cấp bảo hiểm y tế, trình Ủy ban nhân dân xã), gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội.

c) Hồ sơ kèm theo: Không có.

10. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định chuẩn hộ có mức sống trung bình của trung ương

a) Xác định đối tượng

Người thuộc hộ gia đình được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận là người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định chuẩn hộ có mức sống trung bình của trung ương.

b) Quy trình thực hiện

Trên cơ sở quyết định của Ủy ban nhân dân xã công nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định chuẩn hộ có mức sống trung bình của Trung ương; Ủy ban nhân dân xã xác nhận danh sách đối tượng (Phòng Kinh tế xã rà soát, lập danh sách các thành viên trong hộ chưa được cấp bảo hiểm y tế, trình Ủy ban nhân dân xã), gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội.

c) Hồ sơ kèm theo: Không có.